TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 38/2021/QĐST-KDTM	*Từ Sơn, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 59/2021/TLST- KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc: *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:*

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B;
Địa chỉ: Số 117 QT, thành phố V, tỉnh Nghệ An;
Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H - Tổng giám đốc;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Ngọc T;
Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, chi nhánh Đ;
Người đại diện được ủy quyền lại:
1. Ông Hoàng Quang Th, sinh năm 1991;
Phó phòng kinh doanh, Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đông Anh;
2. Bà Dương Thị Minh Ng, sinh năm 1988;
Giám đốc phòng giao dịch LH- Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đông Anh;
3. Ông Nguyễn Chí Th1 sinh năm 1981
Trưởng phòng thẩm định- Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đông Anh;
4. Bà Phạm Thị Th2, sinh năm năm 1988;
Phó phòng kinh doanh, Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đông Anh;
Bị đơn: Bà Mạc Thị T, sinh năm 1977;
Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1976;
Cùng địa chỉ: khu phố PK Đông, phường PK, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh
(Ông Cường ủy quyền cho bà Tiến)

2. *Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

2.1 Về yêu cầu khởi kiện:

Buộc bà Mạc Thị T, ông Đỗ Văn Cg thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền nợ gốc, nợ lãi, tính đến hết ngày 18/3/2021: Tổng số tiền: 678.385.079đồng.

Trong đó: Nợ gốc: 490.000.000đồng

Lãi quá hạn: 11.802.492 đồng;

Lãi chậm trả: 2.557.601 đồng;

Lãi chậm trả gốc: 174.024.986 đồng.

Bà T, ông C tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 137765/2018/HĐT-BacABank ngày 12/02/2018) mà hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ.

Nếu ông C, bà T không trả hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: đất thửa đất số 55, tờ bản đồ số 43, diện tích 125,9m^2 đứng tên bà Mạc Thị T và ông Đỗ Văn C tại: thôn Đông, xã PK (nay là khu phố PK Đông, phường PK), thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh; đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 057668, số vào sổ CS 06451 Ngày 10/5/2016 cho bà Mạc Thị T và ông Đỗ Văn C,

Trường hợp sau khi phát mại tài sản không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của khoản vay thì bà Tiến, ông Cường tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán đối với số nợ còn lại cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

2.2 *Về án phí*:

Bà Mạc Thị T và ông Đỗ Văn C chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và được xét giảm số tiền án phí do điều kiện khó khăn, không tự mình gây ra. Bà T, ông C còn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 7.783.850 *(Bảy triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn tám trăm năm mươi ngàn đồng)*

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí: 15.000.000đồng *(Mười năm triệu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003882 Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND TX, tỉnh;
- Chi cục THA TXTS;
-Lưu hồ sơ vụ án,VP.

Nguyễn Thị Phong